TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc ly hôn thụ lý số 1174/2022/HNST ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: ông Trần Văn N, sinh năm 1984;

HKTT: xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: bà Tăng Yến H , sinh năm 1981;

HKTT: 461 C, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn N và bà Tăng Yến H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn N và bà Tăng Yến H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Văn N và bà Tăng Yến H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 09/3/2010 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp), chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Về quan hệ con chung: ông Trần Văn N và bà Tăng Yến H có 01 con chung là Trần Văn Quốc V, sinh ngày 23/7/2010. Khi ly hôn, giao con chung Trần Văn Quốc V cho bà Tăng Yến H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng /1 tháng, tính từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày con Trần Quốc V trưởng thành và phát triển bình thường.

+ Ông N có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, ông Trần Văn N xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông N đã nộp theo biên lai thu số 0036698 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú..

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có t hẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ